

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2018**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2019

A. THÔNG TIN CHUNG

1- Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**
- Mã số doanh nghiệp: **0301225328**
- Vốn điều lệ: **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**
- Vốn đầu tư của Tập đoàn Dệt May Việt Nam: **27.500.000.000 đồng**
- Địa chỉ: 69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí (Lô I: 15-16-17 đường D2 cũ), phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 38992667 – 028 38992668, Fax: 028 38992861
- Website : www.bongvietnam.com.vn
- Mã cổ phiếu: **BVN**

2- Quá trình hình thành và phát triển

2.1- Lịch sử hình thành

- Đầu tiên, Công ty Bông được thành lập theo quyết định số 08NN-TC/QĐ ngày 07/01/1978 của Bộ Nông nghiệp.
- Sau đó, Công ty bông Việt Nam được thành lập lại theo quyết định số 357/NN-TCCB/QĐ ngày 15/6/1993 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.
- Từ năm 1993 đến 2003 công ty có các đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Đồng Nai, Phan Thiết, Đắk Lắk, Gia Lai, Nha Trang, Hà Nội, Trạm kiểm tra chất lượng sản phẩm, Xí nghiệp Giống cây trồng, Xí nghiệp dịch vụ thương mại, Viện nghiên cứu cây bông.
- Năm 2003 các chi nhánh Đắk Lắk, Hà Nội, Xí nghiệp giống cây trồng đã chuyển thành công ty cổ phần.
- Tháng 12/2004 Viện nghiên cứu cây Bông Nha Hồ chuyển về trực thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
- Ngày 26/10/2005 Công ty bông Việt Nam chuyển thành Công ty TNHH NN MTV bông Việt Nam theo quyết định số 265/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngày 13/12/2006 Bộ Công nghiệp ban hành quyết định số 3578/QĐ-BCN về việc duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH Nhà nước MTV bông Việt Nam thành Công ty cổ phần bông Việt Nam.
- Đại hội cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty được tổ chức vào ngày 04/5/2007, Công ty chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103007036 ngày 18/6/2007.

2.2- Các giai đoạn phát triển

- Từ 1978 đến 1990: Trong những năm đầu, Công ty hoạt động với 02 nông trường trực thuộc, bộ máy quản lý công ty được điều động từ miền Bắc vào. Trong khoảng 10 năm đầu sản xuất bông mang tính chất thăm dò, chưa có nghiên cứu sâu về giống, thời vụ, quy trình canh tác... Mặt khác với cơ chế tập trung bao cấp, cây bông trồng có năng suất thấp, sản lượng không nhiều, trong khi bông xơ phục vụ ngành dệt chủ yếu nhập về từ Liên Xô với giá rẻ nên sản xuất bông không phát triển được.
- Từ 1990 đến 1997: Cùng với quá trình đổi mới của đất nước, ngành bông cũng đạt nhiều thành tựu quan trọng trong sản xuất hạt giống bông, quy trình canh tác, BVTV đồng thời việc xác định vùng trồng bông thích hợp để phát triển thành vùng bông tập trung quy mô lớn, sản xuất hàng hoá của nông hộ trồng bông đạt năng suất cao tạo ra sản lượng lớn. Bông xơ trong nước bước đầu tham gia vào thị trường cung cấp xơ bông cho ngành dệt tuy thị phần còn khiêm tốn.

- Từ 1997 đến 2007: Đây là giai đoạn ngành bông có sự phát triển nhanh và toàn diện. Năm 1998, Công ty chuyển từ Bộ NN-CNTP sang Tổng công ty Dệt May VN thuộc Bộ Công nghiệp, gắn kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ tạo ra động lực quan trọng đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh của Công ty.

Năm 2007 đến nay, Công ty chuyển thành công ty cổ phần, Tập đoàn Dệt May Việt Nam sở hữu 55% vốn Điều lệ, cùng với sản xuất trong nước Công ty nhập nhiều bông xơ nước ngoài cung cấp đa dạng xơ bông cho ngành dệt trong nước; ngoài ra từ năm 2013 Công ty tổ chức sản xuất nầm Linh chi đỏ, năm 2016 sản xuất Dưa lưới nầm đa dạng mặt hàng; đến nay kinh doanh của Công ty vẫn ổn định và có lợi nhuận, chia cổ tức cho cổ đông.

3- Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh bông xơ, nông sản, giống cây trồng...
- Địa bàn kinh doanh: Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hoà, Ninh Thuận...

4- Thông tin về tổ chức công ty, mô hình quản trị, bộ máy quản lý

4.1- Cơ cấu tổ chức công ty

*** Trụ sở Công ty**

- Địa chỉ: 69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí (Lô I 15,16,17 đường D2 cũ) phường 25, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 38992667- 028 38992668 - Fax: 028 38992861
- Website: www.bongvietnam.com.vn - Email: bongvietnam@vnn.vn

*** Các đơn vị trực thuộc**

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Nha Trang

- Địa chỉ: Thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
- Điện thoại: 0258 3834529 - Fax: 0258 3838579
- Email: cnbongnhatrang@yahoo.com

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Gia Lai

- Địa chỉ: Thôn 7, xã Iablang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 0269 3885694 - Fax: 0269 3885694
- Email: bonggialai@dng.vnn.vn

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Bình Dương

- Địa chỉ: Khu phố 2, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274 3576021 - Fax: 0274 3576060
- Email: cnbongbinhduong@.vnn.vn

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Đồng Nai

- Địa chỉ: Ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0261 8971011
- Email: cnbongdongnai@vnn.vn

Xí nghiệp Dịch vụ thương mại ngành Bông

- Địa chỉ: 69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí (lô I 15,16,17 đường D2cũ) phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: 028 38995385 - Fax: 028 35106526
- Email: dvtmnganhbong@hcm.vnn.vn

Văn phòng đại diện Công ty CP bông Việt Nam tại Hà Nội

- Địa chỉ: số 9 ngõ 78/4 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại, fax : 024 39361208

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty cổ phần bông Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ;
- Các Luật khác và các quy định liên quan khác của pháp luật;
- Điều lệ của Công ty cổ phần bông Việt Nam do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cụ thể như sau:

*** Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ và quyền hạn như:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*** Hội đồng quản trị: Có 05 thành viên**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hằng năm.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
- Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 của Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
- Trình Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý số lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*** Ban Kiểm soát:**

Có 03 (ba) thành viên, có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý-điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý-điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức hoạt động của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và hằng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

*** Tổng giám đốc: Người đại diện theo pháp luật của công ty.**

Là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay

và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

*** Các Phòng Ban trong Công ty**

Công ty có 05 Phòng chức năng phụ trách thực hiện các công việc bảo đảm cho quá trình quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc đạt hiệu quả cao và đúng pháp luật, gồm có:

- **Phòng Tài chính - Kế toán.**
- **Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu.**
- **Phòng Kế hoạch - Đầu tư.**
- **Phòng Nghiên cứu - Phát triển.**
- **Phòng Tổ chức - Hành chính.**

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1-Tình hình sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
						= 3/1	= 3/2
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.000	270.000	183.980	115	68
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.086	7.000	3.506	114	50
3	Tỷ suất P/vốn CSH	%	6,17	14	7,01	114	50
4	Cổ tức	%	05	10	06	120	60
5	Thu nhập b/quân	1.000đ	8.270	8.500	9.170	111	108

Ghi chú: Cổ tức năm 2018 dự kiến

2- Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Trần Anh Hào	Tổng giám đốc	13.421	
2	Trần Thế Lâm	Phó TGD	2.000	
3	Lê Thị Lý	GD Điều hành	300	
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	5.400	

2.2 Chính sách đối với người lao động

a- Cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2018

STT	Phân loại trình độ đào tạo	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Tiến sĩ, thạc sĩ	04	07,84
2	Đại học	21	41,18
3	Cao đẳng và trung cấp	03	05,88
4	Công nhân nghề	05	9,80
5	Lao động phổ thông, thời vụ	18	35,30
6	Cộng	51	100

b- Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động từ 40 đến 48 giờ/tuần tùy theo đặc thù của từng đơn vị trực thuộc. Các chế độ nghỉ lễ, tết, nghỉ phép năm... được giải quyết theo đúng quy định của Luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

c- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện chính sách trả tiền lương theo công việc, cuối năm có chi lương bổ sung (tháng 13), thưởng từ quỹ Khen thưởng cho người lao động nhằm bảo đảm công bằng cũng như khuyến khích tinh thần làm việc và sự cống hiến của CBCNV.

d- Chế độ phúc lợi

Các chế độ BHXH, BHYT, khám sức khoẻ định kỳ được thực hiện đầy đủ với người lao động, đồng thời Công ty cũng trích nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho các cơ quan BHXH các tỉnh, thành phố liên quan.

e- Chính sách đào tạo

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, hằng năm đều cử nhiều lượt CBNV tham dự các khoá đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ do Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức.

f- Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán, sau khi thực hiện đúng các nghĩa vụ về thuế và tài chính khác theo quy định để xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trình ĐHCĐ. Trên tinh thần vừa tạo dựng niềm tin cho cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức, vừa bảo đảm cho kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới mà HĐQT đề xuất mức cổ tức hợp lý cho năm tài chính thực hiện và dự kiến cho năm tài chính tiếp theo.

(Năm 2018 dự kiến cổ tức là 06%.)

3- Tình hình đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2018 tại các doanh nghiệp là:

- + Công ty CP Giống cây trồng Nha Hố: 11.995 triệu đồng, bằng 54 % vốn điều lệ.
- + Công ty CP bông Tây Nguyên: 5.169 triệu đồng, bằng 54,2 % vốn điều lệ.
- + Công ty cổ phần bông Miền Trung: 6.524 triệu đồng, bằng 49,8 % vốn điều lệ.
- + Công ty cổ phần Sợi Phú Bài: 2.696 triệu đồng, bằng 17,7 % vốn điều lệ.

Từ đầu tư tài chính ban đầu tại Công ty cổ phần Sợi Phú Bài nay tách chuyên cho Công ty cổ phần bông Việt Nam sở hữu cổ phiếu các công ty con như sau:

- + Công ty cổ phần Sợi Phú Nam: 995,09 triệu đồng.
- + Công ty cổ phần Sợi Phú Việt: 764,59 triệu đồng.
- + Công ty cổ phần Sợi Phú Mai: 429,81 triệu đồng.

4- Tình hình tài chính

4.1 Công ty CP bông VN

a- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% (2018/17)
Tổng giá trị tài sản	139.095.554.620	147.894.930.553	106,33
Doanh thu thuần	150.937.716.933	166.300.336.328	110,18
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.849.169.714	3.568.210.613	125,24
Lợi nhuận khác	237.115.239	(61.823.520)	
Lợi nhuận trước thuế	3.086.284.953	3.506.387.093	113,61
Lợi nhuận sau thuế	3.086.284.953	3.504.242.829	113,55
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	05%	06%	120

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,38	1,38
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,05	1,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,54	0,57
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (MS: 410)	1,20	1,32
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,27	7,88
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,09	1,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,020	0,021
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,050	0,055
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,02
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,02

4.2 Hợp nhất

a- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% (2018/17)
Tổng giá trị tài sản	209.169.495.525	215.853.607.694	103,20
Doanh thu thuần	247.938.139.692	255.372.991.440	103,00
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.110.095.481	3.762.572.660	73,64
Lợi nhuận khác	(432.143.427)	(1.653.479.131)	
Lợi nhuận trước thuế	4.677.952.054	2.109.093.529	45,08
Lợi nhuận sau thuế	4.430.616.827	1.954.836.578	44,12
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	05%	02%	40

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,51	1,44
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,08	1,01
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,61
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,43	1,60
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,69	4,94
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản b/q	1,27	1,20
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,018	0,008
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,02
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,01
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,01

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Trong nước	222	4.996.800	99,936
1.1	Tổ chức	02	3.769.900	75,398
1.2	Cá nhân	220	1.226.900	24,538
2	Nước ngoài	01	3.200	0,064
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	
	Cộng	223	5.000.000	100

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 05% vốn cổ phần của Công ty vào ngày 25/3/2019

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD - CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Số 41A, đường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	0106000697	2.750.000	55,00%
2	C.ty CP Lương thực, vật tư nông nghiệp ĐắkLắk	Số 18, đường Nguyễn Tất Thành, Tp.Buôn Ma Thuột, ĐắkLắk.	6000457333	1.019.900	20,398%
3	Lê Thị Thu	Số 16.06 Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Tp.Hồ Chí Minh.	022879604	436.600	8,732%
	Cộng			4.206.500	84,130

C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

I. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2018:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

1.1. Thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi

- Được lãnh đạo Tập đoàn quan tâm.
- Kinh doanh dịch vụ như cho thuê tài sản, đầu tư tài chính dài hạn vào một số Công ty có hiệu quả cao. Mấy năm nay đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Sợi Phú Bài và Công ty Giống cây trồng Nha Hồ đang là nguồn thu nhập quan trọng của Công ty.
- Giá cả thị trường về đất đai tăng vọt đã tạo cơ hội cho giá trị tài sản của Công ty tăng lên, nhất là đất tại Long thành và trụ sở Công ty.
- Bộ máy quản lý gọn nhẹ, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý và triệt để thực hành tiết kiệm.
- Vấn đề nông sản sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm đang được quan tâm, hiện nay Công ty đang triển khai mô hình trồng nấm linh chi, trồng cây dưa lê vãn lưới sạch, bước đầu đạt được những kết quả khả quan, hy vọng sớm mở rộng quy mô sản xuất cho những năm tiếp theo, tăng lợi nhuận sử dụng vốn.

Một số khó khăn ảnh hưởng hoạt động SXKD

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh dịch vụ - thương mại, giá dầu thế giới những tháng cuối năm giảm nhiều làm giá sợi giảm và tồn đọng hàng, kéo theo kinh doanh bông thêm khó khăn.
- Các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao còn những khó khăn nhất định trong sản xuất, nhất là nguồn cung cấp hạt giống, tổ chức tiêu thụ.
- Vùng Ninh Thuận, Bình Thuận hạn hán kéo dài, mất thời vụ gieo trồng làm cho tiêu thụ lúa giống của Công ty không triển khai được ở vùng này.
- Các xưởng cán bông không hoạt động cũng như không chuyển được dự án, phải dùng hiệu quả kinh doanh khác trả nợ tiền vay đầu tư dài hạn.
- Những điều chỉnh, bổ sung của Luật đất đai tạo nên những khó khăn cho doanh nghiệp trong khai thác các quỹ đất, tài sản đã đầu tư trước đó.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế HOẠCH	T/hiện 2017	T/HIỆN 2018	TỶ LỆ (%)	
						T.H/KH	/T.H/2017
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ.đ	270	160	175	64.81	109.38
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	7	3,08	3,50	50.00	113.61
3	Cổ tức dự kiến	%	10	5	6	60.00	120.00
3	Thu nhập người LĐ/tháng	1000đ	8.500	8.270	9.170	107.88	110.88

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu từ kinh doanh thương mại, năm 2018 tiềm ẩn nhiều rủi ro cả về giá cả và thị trường, nhất là kinh doanh nhập khẩu bông, nên chưa hoàn thành được một số chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội cổ đông. Trong điều kiện khó khăn, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực cố gắng nên đã vượt tất cả các chỉ tiêu thực hiện của năm 2017, tổng doanh thu, thu nhập vượt 9,38%, lợi nhuận vượt 13,61%, cổ tức dự kiến tăng 20% và thu nhập người lao động tăng 10% như định hướng kế hoạch ...

1.3. Những việc đã thực hiện khá tốt tạo nên định hướng hoạt động của Công ty:

a. Về đầu tư tài chính dài hạn:

Tính đến 31/12/2018, Công ty đầu tư tài chính dài hạn vào các đơn vị:

+ Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ: Vốn góp đầu tư 11.995 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 10.800,78 triệu đồng), chiếm 54% vốn điều lệ;

+ Công ty CP Bông Tây Nguyên: Vốn góp đầu tư 5.169 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 5.418 triệu đồng), chiếm 54,18% vốn điều lệ;

+ Công ty CP Sợi Phú Bài : Vốn chủ sở hữu đầu tư 2.696 triệu đồng;

+ Công ty CP Bông Miền Trung: Vốn góp đầu tư 6.524 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 4.550 triệu đồng), bằng 49,81% vốn điều lệ;

Từ đầu tư tài chính của Công ty Sợi Phú Bài, đến nay đã tách chuyên cho Công ty cổ phần Bông Việt Nam sở hữu cổ phiếu tại 3 Công ty sau đây :

++ Công ty Sợi Phú Nam: Vốn đầu tư ban đầu: 995.090.000 đồng;

++ Công ty cổ phần Sợi Phú Việt: Vốn đầu tư ban đầu: 764.593.647 đồng.

++ Công ty cổ phần Sợi Phú Mai : Vốn đầu tư ban đầu: 429.810.000 đồng.

Do chưa tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2019 nên chưa có thông tin cổ tức năm 2018 của các công ty.

Trong năm 2018 thu nhập (cổ tức) từ đầu tư tài chính dài hạn được nhận từ các Công ty 7.280.255.647 đồng, cụ thể như sau :

- Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (năm 2017): 800.000.000đồng.
- Công ty CP Sợi Phú Bài (năm 2017): 3.546.100.000đồng.
- Cty CP sợi Phú Nam:
 - + Năm 2016: 995.090.000 đồng.
 - + Năm 2017: 550.027.699 đồng.
 - + Năm 2018: 392.429.859 đồng.
- Cty CP sợi Phú Mai:
 - + Năm 2016: 429.810.000 đồng.
 - + Năm 2017: 166.088.089đồng.
- Cty CP sợi Phú Việt:
 - + Năm 2016: 400.710.000 đồng.

b. Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà kho, nhà xưởng, văn phòng làm việc năm là sản phẩm mang lại hiệu quả cao trong năm qua của Công ty. Doanh thu 9.50 tỷ đồng.

c. Kinh doanh bông nhập khẩu đã có được chỗ đứng nhất định đối với một số bạn hàng, trong điều kiện biến động thị trường bất lợi chỉ nhập 664 tấn. Ngoài ra đã mua 300 tấn bông của các doanh nghiệp trong nước để tăng gia tăng thêm kinh doanh.

d. Kinh doanh hạt nhựa : Năm 2018 ký hợp đồng nhập được 2.178tấn, thực nhập về cảng 742,50 tấn và mua trong nước 2.090 tấn; Tiêu thụ 2.832,50 tấn hạt nhựa và một số sản phẩm từ nhựa. Đây là sản phẩm kinh doanh đang có những dấu hiệu tích cực, nhất là hợp tác tiêu thụ với Công ty cổ phần bao bì Đại Lục và những đối tác đã tạo lập lâu nay.

e. Kinh doanh giống cây trồng, chủ yếu là hạt giống lúa đang dần tạo được thị trường ổn định tại một số địa bàn như Bình Thuận, Đắc Lắc. Sản lượng lúa tiêu thụ là 3.137 tấn, trong đó lúa giống 3.027 tấn. Trong việc hợp tác với Công ty Giống cây trồng Nha Hồ, đến nay đã có được bản quyền của 7 giống lúa và 4 giống bắp. Trong các giống trên đã có 01 giống lúa đã được công nhận và đưa vào kinh doanh tương mại, số giống còn lại đang trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

f. Tổ chức trồng nấm linh chi và phiêu giống nấm bào ngư, quy mô chưa lớn, nhưng khá ổn định. Tiếp tục vừa hoàn thiện quy trình sản xuất, vừa mở rộng dần quy mô dưa lê vôn lưới (dưa lưới) cho giai đoạn sản xuất kinh doanh, đến nay đã đưa vào khai thác 7.500m² nhà màng, bước đầu cho kết quả tốt, có lợi nhuận. Do công tác thị trường chưa làm tốt và hiện tượng bệnh phát sinh trong giai đoạn vụ khô nên chưa đủ điều kiện mở rộng quy mô sản xuất ra vùng Ninh Thuận như định hướng.

g. Phân bón hữu cơ vi sinh: Đã làm việc với các nhà khoa học, đã chọn được sản phẩm và công nghệ sản xuất. Do thời gian gần đây giá cả nhiều nông sản như cà phê, cao su, hồ tiêu, thanh long ... sụt giảm quá thấp nên chưa đủ luận chứng cho đầu tư sản xuất phân như kế hoạch năm 2018.

1.4. Tình hình thực hiện đầu tư XDCCB:

Năm 2018 không có dự án đầu tư.

1.5. Về tổ chức lao động

- Về mặt tổ chức: Ổn định tổ chức sản xuất, bộ máy, không có biến động nhân sự.

- Về lao động: Tổng số lao động đầu kỳ là 49 người, cuối kỳ là 51 người, trong đó 12 lao động không đóng bảo hiểm xã hội. Biên chế lao động đến nay đã tinh giản đến mức tối đa so với điều kiện, quy mô hoạt động của Công ty. Trong định hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, tiếp tục tuyển thêm nhân lực cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh này.

Bên cạnh những việc đã làm tốt, một số vấn đề còn tồn đọng, khó khăn nổi lên là:

- Các dự án đầu tư nhà máy cán bông không hoạt động nhưng không chuyển dự án, không bán được máy móc thiết bị để thu hồi vốn.

- Doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại lâu nay chủ yếu là bông, do giá dầu giảm, lượng sợi tồn đọng quá lớn nên việc kinh doanh bông khó khăn; kinh doanh sản phẩm khác như nắm linh chi, dưa lưới ... đã bộc lộ nhiều hạn chế trong tổ chức thị trường, tổ chức bán hàng; sự cạnh tranh ngày càng gay gắt đã làm cho khả năng mở rộng địa bàn, quy mô kinh doanh lúa giống thêm khó khăn.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn, các yếu tố tác động:

a/ Thuận lợi:

- Giá đất trên thị trường tăng lên cao, tạo cơ hội cho giá trị tài sản về đất của Công ty tăng lên.

- Áp lực trả nợ đầu tư (AFD) của những năm trước đang dần nhẹ bớt.

- Các cổ đông luôn biết thông cảm, đồng hành cùng Ban điều hành khi thuận lợi cũng như lúc gặp khó khăn.

- Quá trình dịch chuyển vốn giữa các cổ đông hy vọng sẽ có những nhân tố mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức bộ máy.

b/ Khó khăn:

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong điều kiện kinh tế mở. Trong thương trường, việc chiếm hoặc mất quyền kiểm soát doanh nghiệp và từ đó việc mất thị phần trong kinh

doanh trở thành sự tất nhiên. Trong hoạt động kinh doanh giống cây trồng hiện nay đang có dấu hiệu bất lợi đối với công ty.

- Kinh doanh thương mại, kinh doanh giống cây trồng và cơ chế thị trường luôn tiềm ẩn rủi ro, như giá cả, chiếm dụng vốn, ...

- Do không phát triển được bông, Luật đất đai liên tục bổ sung, điều chỉnh gây bất lợi cho Công ty trong việc cho các đối tác thuê mở cơ sở sản xuất tại các khu đất hiện nay Công ty thuê Nhà nước theo phương thức trả tiền hàng năm.

- Các nhà máy cán bông không có nguồn thu khấu hao, tiếp tục lấy lãi kinh doanh các sản phẩm khác để trả nợ vốn vay.

- Nguồn nhân lực còn những bất cập, hầu hết lao động trên tuổi 40, việc mở ra hướng mới hoạt động kinh doanh trong điều kiện của Công ty là hết sức khó khăn.

2. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung tạo cho được thế ổn định bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các ngành hàng, sản phẩm sau đây:

- Tập trung kinh doanh thương mại khi có cơ hội những sản phẩm có thế mạnh của Công ty như kinh doanh nhập khẩu bông, hạt nhựa và các sản phẩm từ hạt nhựa.

- Mở rộng nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ lúa giống, sớm đưa sản lượng tiêu thụ lên trên 3.000 tấn/năm.

- Làm thật tốt thị trường, đẩy mạnh sản xuất một số nông sản theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm như dưa lưới, rau củ quả, nấm dược liệu và nấm ăn ...

- Cho thuê nhà xưởng sản xuất, chế biến bông và các quỹ nhà xưởng sản xuất công nghiệp của Công ty. Tiếp tục tổ chức, quản lý tốt việc cho thuê nhà kho, sân bãi và các cơ sở vật chất kỹ thuật để phát huy hơn nữa hiệu quả vốn đầu tư.

- Tìm giải pháp để sớm thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên; Mua hết cổ phần tại Công ty cổ phần Bông và kinh doanh tổng hợp Miền Trung để vừa tránh mất vốn vừa củng cố lại tổ chức, đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả tài chính ở doanh nghiệp này.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	NỘI DUNG	ĐVT	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu + thu nhập (không có DT nội bộ)	Tr.đồng	190.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.000	
3	Cổ tức	%	5-7	

4	Thu nhập BQ/tháng/người	1000 đ	9.500	
---	-------------------------	--------	-------	--

b. Về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019

Cải tạo, sửa chữa hệ thống PCCC tại kho xưởng Phan Thiết để vừa phù hợp với công năng hiện nay, vừa khắc phục hư hỏng do đầu tư trên mười năm nay. Sửa chữa mái che các nhà kho, nhà xưởng tại Chi nhánh Đồng Nai. Sửa chữa nhỏ một số hạng mục khác như nền nhà để xe tại văn phòng Công ty, bờ rào bảo vệ tại Chi nhánh Bình Dương, cải tạo khu văn phòng Phan Thiết để chuyển bộ máy quản lý Xí nghiệp DVTM ngành bông về làm việc.

4. Các biện pháp thực hiện kế hoạch:

4.1. Về sản xuất kinh doanh:

- Phối hợp với Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ sớm có được công nhận để đưa các giống lúa, giống ngô đã mua bản quyền đang sản xuất thử đưa vào kinh doanh thương mại.

- Về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Tìm giải pháp sớm khắc phục tình hình bệnh cây dưa lưới trong mùa khô hạn. Làm tốt hơn công tác thị trường và thực hiện đa dạng hóa thêm các sản phẩm như cà chua, dưa leo không hạt ... Khi có đủ điều kiện về kỹ thuật công nghệ và thị trường sẽ đầu tư mở rộng sản xuất tại vùng Ninh Thuận.

- Nắm bắt kịp thời các diễn biến của thị trường trong nước và thế giới, quan hệ chặt chẽ với Công ty Đại Lục để đưa ra các quyết định chính xác, có hiệu quả nhất trong kinh doanh nhập khẩu bông, sợi, xơ polyester, bao bì, nhựa;

4.2. Về tài chính:

- Tiếp tục nghiên cứu để tiếp tục tái cơ cấu đầu tư tài chính dài hạn.

- Làm tốt công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, xử lý dứt điểm các khoản công nợ xấu. Tài sản không sử dụng (như máy cán bông và dự án đầu tư nhà máy cán bông) hoặc mất phẩm chất cần sớm tìm biện pháp chuyển dự án, cho thuê, bán, thanh lý, ... để nâng cao hơn hiệu quả sử dụng, phát huy tài sản hiện có của Công ty.

- Quan hệ thật tốt với các Ngân hàng và các tổ chức tài chính để luôn đảm bảo vốn hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý tài chính của Công ty. Kiểm soát chặt chẽ các phương án kinh doanh và xử lý nhanh chóng các yêu cầu về duyệt và lo vốn cho từng phương án kinh doanh cụ thể, nhằm tận dụng cơ hội tốt nhất.

- Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chỉ tiêu để tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4.3. Về tổ chức Lao động tiền lương:

- Củng cố, kiện toàn một bước bộ máy quản lý Công ty đủ mạnh nhằm:

+ Hỗ trợ được các Công ty con, các đơn vị trực thuộc (Xí nghiệp DVTM, các Chi nhánh) phát triển.

+ Quản lý tài chính hiệu quả nhất, bảo toàn và không ngừng phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Quan tâm hơn công tác quản lý, quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và có những chính sách thu hút để vừa giữ được cán bộ giỏi, vừa có đội ngũ cán bộ kế cận có thể đáp ứng được công việc khi cần. Quan tâm đúng mức thu nhập và chế độ cho lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Thu nhập bình quân tăng khoảng 5% - 10% so với năm trước.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Chức danh tại các Công ty khác
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	13.421	Chủ tịch HĐQT: C.ty CP bông Tây Nguyên, C.ty CP bông Miền Trung, C.ty CP giống cây trồng Nha Hồ. TV HĐQT C.ty CP sợi Phú Bài.
2	Lê Thị Lý	Ủy viên	300	
3	Vũ Xuân Long	Ủy viên		TV HĐQT-TGD C.ty CP giống cây trồng Nha Hồ, TV HĐQT C.ty CP bông Tây Nguyên.
4	Bùi Cảnh Hưng	Ủy viên		TV HĐQT-TGD C.ty CP bông Tây Nguyên.
5	Lê Hồng Lĩnh	Ủy viên		Giám Đốc C.ty TNHH SXKD nguyên liệu dệt may Việt Nam.

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.2.1. Chỉ đạo giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018:

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết:

Năm 2018 là năm còn nhiều khó khăn, giá sợi trên thị trường không ổn định nên kinh doanh bông bị ảnh hưởng lớn, rủi ro thương trường lớn; vùng Ninh Thuận – Bình Thuận khô hạn nặng nề làm cho tiêu thụ lúa giống bị chững lại, mùa khô đến sớm với nắng nóng bất thường làm cho dưa lưới bị nhiễm bệnh nặng; những thay đổi của Luật pháp về đất đai ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê và đầu tư xây dựng kho xưởng ... nhưng với sự nỗ lực chung, Công ty vẫn hoạt động ổn định, có lợi nhuận, có cổ tức.

b. Các hoạt động của HĐQT:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018: Đại hội được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và các văn bản được hoàn thiện gửi cho các cổ đông và cá nhân đơn vị thuộc Công ty CP Bông Việt Nam.

- Hội nghị HĐQT: Trong năm 2018 đã tổ chức họp 4 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 6 lần, đưa ra được 9 nghị quyết, 2 quyết định. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của

HĐQT đều được thống nhất cao. Ngoài ra, do không tổ chức họp được nhưng một số vấn đề quan trọng đã được các thành viên HĐQT có ý kiến bằng văn bản.

• Việc thực hiện chức năng giám sát:

- *Giám sát đối với Ban điều hành:* Các thành viên HĐQT đã thực hiện được vai trò theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

- *Giám sát đối với người quản lý vốn VCC tại các Công ty cổ phần khác có vốn của Công ty:* Đã cử người đại diện phần vốn của mình tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát tại các Công ty có cổ phần chi phối. Người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của mình. Tuy nhiên chưa thể giải quyết hết những khó khăn ở các Công ty cổ phần : Công ty Bông Tây Nguyên và Công ty Bông và KDTH miền Trung.

1.2.2. Thông tin về hợp đồng giao dịch với các thành viên HĐQT:

Trong năm 2018 đã ký các hợp đồng mua bán vật tư hàng hóa với ông Vũ Xuân Long – UV HĐQT, TGD Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ:

- Công ty ký 03 hợp đồng, tổng trị giá: 21.550 triệu đồng;

- Xí nghiệp DVTM ký 4 hợp đồng, tổng trị giá: 4.537 triệu đồng.

1.2.3. Xây dựng cơ chế quản lý nội bộ:

Các quy chế nội bộ đã được hoàn thiện bổ sung từ năm 2016, trong năm 2018 không ban hành quy chế mới..

1.2.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 vừa qua:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2018, bầu bổ sung Ban Kiểm soát theo quy định mới của Pháp luật, đề ra được phương hướng, những cách thức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tài chính lành mạnh.

- Thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ tích cực cho Ban điều hành Công ty, cho người quản lý vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.2.5. Dự kiến tại Đại hội đồng Cổ Đông năm 2019:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 28/01/2019 của Hội đồng Quản trị: “Thống nhất chủ trương mời người đại diện vốn của Công ty cổ phần Lương thực Vật tư nông nghiệp DakLak tham gia vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Bông Việt Nam vào kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2019”.

Đánh giá chung: Năm 2018, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, vì vậy HĐQT nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, năm 2018 mặc dù gặp nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định, Công ty có tích lũy, cổ đông có cổ tức. Do hoạt động sản xuất kinh doanh đang trong quá trình định hướng mới hậu cây bông, lại phải lấy lãi kinh doanh khác bù cho nợ đầu tư từ trước, nên khó đạt được lợi nhuận cao.

1.3 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	04	100	
2	Lê Hồng Lĩnh	Ủy viên	04	100	
3	Vũ Xuân Long	Ủy viên	04	100	
4	Bùi Cảnh Hưng	Ủy viên	04	100	
5	Lê Thị Lý	Ủy viên	04	100	

1.4 Các nghị quyết /quyết định của HĐQT:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	22/01/2018	<p>1. Chấp thuận đề nghị của Tổng giám đốc C.ty về việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Khu nhà kho tại Chi nhánh Nha Trang với mục đích kinh doanh là để cho thuê, gồm các hạng mục như sau:</p> <p>a- Xây tường rào bị đổ, sửa chữa mái kho xưởng bị thiệt hại sau cơn bão số 12 năm 2017;</p> <p>b- Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nền và nhà xưởng máy cán bông để thành nhà cho thuê;</p> <p>c- Cho mua lại nhà kho bán kiên cố do C.ty CP bông-kinh doanh tổng hợp Miền Trung xây dựng trong khuôn viên Chi nhánh Nha Trang, diện tích 288m² với giá mua là 90 triệu đồng (giá trị còn lại của tài sản);</p> <p>d- Xây dựng mở rộng thêm 196m² nhà kho bán kiên cố trên cơ sở nhà kho đã có của C.ty CP bông –kinh doanh tổng hợp Miền Trung;</p> <p>e- Nguồn vốn đầu tư: Vay thương mại và nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty.</p> <p>2. Giao Tổng giám đốc công ty quyết định giá cả, chi phí đầu tư, chọn đối tác thực hiện và tổ chức thi công. Triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.</p>
2	02/NQ-	27/02/2018	<p>1. Chấp thuận đề nghị của Ban Điều hành công ty về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ năm 2018 vào lúc 08giờ30' ngày 26 tháng 4 năm</p>

	HĐQT		2018. 2. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.
3	03/NQ- HĐQT	07/3/2018	1. Chấp thuận đề nghị của Tổng giám đốc công ty về việc bán xe ô tô 4 chỗ Toyota Corolla biển số 52S-8754 hiện do Xí nghiệp Dịch vụ thương mại ngành bông sử dụng. Bán theo phương thức đấu giá công khai. 2. Chấp thuận đề nghị của Tổng giám đốc công ty về việc mua xe bán tải (Pickup Truck) hiệu Toyota Hilux đời mới (hoặc các hiệu xe khác có công năng tương tự) phục vụ công tác bán hàng của Xí nghiệp Dịch vụ thương mại ngành bông. Giá tham khảo thị trường hiện nay khoảng 870 triệu đồng chưa kể chi phí ra biển số xe. Ban điều hành C.ty chọn mua xe theo chào giá bán của bên bán xe với giá cả tùy theo đời xe có công năng phù hợp với nhu cầu của đơn vị sử dụng. Nguồn vốn đầu tư mua xe: Vay ngân hàng thương mại. 2. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.
4	04/NQ- HĐQT	30/3/2018	1. Thông qua các tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2018 như sau: - Về phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017; - Về KH phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; - Về chọn C.ty kiểm toán độc lập năm 2018; - Về mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2018. 2. Thông qua dự thảo “ Qui chế nội bộ về quản trị công ty” của HĐQT để trình ĐHĐCĐ năm 2018. 3. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ công ty và qui định pháp luật.
5	01/QĐ- HĐQT	16/4/2018	Điều 1: Cử các ông, bà có tên sau đây làm người đại diện phần vốn của Công ty với vốn góp chiếm 54,004% VDL của C.ty CP Giống cây trồng Nha Hố: 1. ông Trần Anh Hào, TGD C.ty, tỷ lệ: 32,130% 2. ông Trần Thế Lâm, P.TGD C.ty: 10,934% 3. bà Lê Thị Lý, GĐĐH C.ty: 5,470% 4. ông Vũ Xuân Long, TGD C.ty CP Giống Nha Hố: 5,470% Điều 2: Các ông, bà có tên tại điều 1 thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người quản lý phần vốn góp của C.ty tại C.ty CP Giống cây trồng Nha Hố theo đúng Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

6	02/QĐ- HDQT	16/4/2018	<p>Điều 1: Cừ các ông, bà có tên sau đây làm người đại diện phần vốn của Công ty với vốn góp chiếm 54,18% VDL của C.ty CP bông Tây Nguyên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. ông Trần Anh Hào, TGD C.ty, tỷ lệ: 31,871% 2. bà Lê Thị Lý, GĐDH C.ty: 5,312% 3. ông Vũ Xuân Long, TGD C.ty CP Giống Nha Hồ: 5,311% 4. ông Hồ Đăng Phú, tỷ lệ: 11,686% <p>Điều 2: Các ông, bà có tên tại điều 1 thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người quản lý phần vốn góp của C.ty tại C.ty CP bông Tây Nguyên theo đúng Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.</p>
7	05/NQ- HDQT	01/6/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C tại N.hàng BIDV Chi nhánh Sài Gòn, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Hạn mức tín dụng: 90 tỷ đồng, gồm dư nợ vay và bảo lãnh; - Mục đích: Vay vốn lưu động cho SXKD của C.ty; - Thời hạn hạn mức: 12 tháng; - Lãi suất và điều kiện vay vốn: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng giữa C.ty và BIDV Sài Gòn. 2. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay, thế chấp tài sản: <ul style="list-style-type: none"> - Xe Toyota Camry BKS: 51A-035.29; - Xe Toyota Corolla BKS: 51A-378-45; - Chứng thư Bảo lãnh vay vốn của Tập đoàn Dệt May VN số 846/BL-TĐDMVN ngày 25/5/2014. 3. Chỉ định Người đại diện C.ty ký kết hợp đồng với ngân hàng: <ul style="list-style-type: none"> - Giao ông Trần Anh Hào, TGD là người Đại diện theo pháp luật của C.ty: đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng; ký kết các văn bản liên quan đến việc vay vốn và thế chấp tài sản tại ngân hàng. - Ông Trần Anh Hào được quyền Ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng. - HDQT công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do ông Trần Anh Hào hoặc người được ủy quyền đại diện Công ty ký kết với ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này. 4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.
8	06/NQ- HDQT	24/7/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C tại N.hàng BIDV Chi nhánh Hàm Nghi, cụ thể như sau:

			<ul style="list-style-type: none"> - Hạn mức tín dụng: 50 tỷ đồng, gồm dư nợ vay và bảo lãnh; - Mục đích: Vay vốn lưu động cho SXKD của C.ty; - Thời hạn hạn mức: 12 tháng; - Lãi suất và điều kiện vay vốn: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng giữa C.ty và BIDV Chi nhánh Hàm Nghi. <p>2. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay, thế chấp tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe Toyota Camry BKS: 51A-035.29; - Xe Toyota Corolla BKS: 51A-378-45; - Chứng thư Bảo lãnh vay vốn của Tập đoàn Dệt May VN số 846/BL-TĐDMVN ngày 25/5/2014. <p>3. Chỉ định Người đại diện C.ty ký kết hợp đồng với ngân hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao ông Trần Anh Hào, TGD là người Đại diện theo pháp luật của C.ty: đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng; ký kết các văn bản liên quan đến việc vay vốn và thế chấp tài sản tại ngân hàng. - Ông Trần Anh Hào được quyền Ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng. - HĐQT công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do ông Trần Anh Hào hoặc người được ủy quyền đại diện Công ty ký kết với ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này. <p>4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.</p>
9	07/NQ- HĐQT	30/7/2018	<p>1. Chấp thuận đề nghị của Tổng giám đốc công ty về việc bán căn hộ số: 3.05 Chung cư NewTown tại đường số 18 phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh hiện đang do Xí Nghiệp Dịch vụ thương mại ngành Bông quản lý, khai thác. Thông tin cơ bản của căn hộ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích sàn: 75,1m²; diện tích thông thủy: 70m²; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: số CC615950 cấp ngày 29/12/2015; - Nguyên giá: 1.678.680.783đồng, giá trị còn lại vào ngày 30/6/2018 là: 1.555.286.183đồng. <p>2. Giao Tổng giám đốc công ty định giá chào bán, tổ chức bán đấu giá công khai căn hộ nêu trên.</p> <p>3. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.</p>
10	08/NQ-	09/10/2018	<p>1. Chấp thuận đề nghị của Tổng giám đốc công ty về việc cho thuê nhà xưởng chế biến công nghiệp hiện đang chưa dùng hết</p>

	HĐQT		<p>công năng tại các Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Bình Dương và Chi nhánh Nha Trang; giao Ban Điều hành công ty lập hồ sơ, thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh cho thuê nhà xưởng của Công ty và các Chi nhánh nêu trên tại các địa phương liên quan.</p> <p>2. Giao Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.</p>
11	09/NQ-HĐQT	24/12/2018	<p>1. Thống nhất số liệu báo cáo Tập đoàn Dệt May VN về định hướng chia cổ tức năm 2018 là 07%VĐL.</p> <p>2. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.</p>

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban	138	0,003
2	Hồ Đăng Ngọc Diễm	Ủy viên		
3	Phạm Xuân Huy	Ủy viên		

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2018 Ban kiểm soát họp 03 lần

- Thẩm định tình hình hoạt động Quý I,II,III/ 2018 của HĐQT
- Thẩm định Báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Quý I,II,III/2018
- Công tác chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

3. Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát 2018

(Đ/vị: triệu đ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao của các TV tham gia điều hành	Lương, thưởng, thù lao của các TV không tham gia điều hành
1	Trần Anh Hào	CT HĐQT- TGD	371,14	
2	Trần Thế Lâm	P. Tổng giám đốc	241,30	
3	Nguyễn Hữu Thành	T. Ban kiểm soát		32,0
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	238,73	
5	Lê Thị Lý	UV. HĐQT- GĐĐH	238,78	
6	Vũ Xuân Long	UV. HĐQT		29,0
7	Lê Hồng Lĩnh	UV. HĐQT		29,0

8	Bùi Cảnh Hưng	UV. HĐQT		29,0
9	Vũ Thị Thuý Dương	T. Ban kiểm soát cũ		8,0
10	Lê Xuân Hoà	UV BKS cũ	64,88	
11	Phạm Xuân Huy	UVBKS-PGD XNDV	153,48	
12	Hồ Đặng Ngọc Diễm	UV Ban kiểm soát		8,0

IV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT (Có báo cáo gởi riêng)

Ngày 08 tháng 4 năm 2019

CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH HÀO

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK	Chức vụ tại Cty	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Trần Anh Hào		CT. HĐQT kiêm TGD	025001210	18/9/2008	TP. HCM	111/55 Đường Trục, P13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	13.421	0.27	
2	Nguyễn Hữu Thành		Trưởng Ban Kiểm Soát	020077722	07/10/2005	TP. HCM	681B/2 Bùi Đình Túy, P12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	138	0.003	
3	Hồ Đặng Ngọc Diễm		Ủy viên Ban Kiểm Soát	025063114	19/5/2009	TP. HCM	418/4 Nguyễn Kiệm, P.03, Q. Phú Nhuận, TP. HCM			
4	Bùi Cảnh Hưng		Ủy viên HĐQT	241240036	27/9/2007	ĐắkLắk	21, Đặng Vũ Hiệp, Tp. Buôn Ma Thuột, ĐắkLắk			
5	Vũ Xuân Long		Ủy viên HĐQT	264004915	25/10/2008	Ninh Thuận	Thôn Nha Hố, Nhơn Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận.			
6	Nguyễn Thị Thanh Hương		Kế toán trưởng C.ty	025336920	10/7/2010	TP. HCM	222/56/11 Bùi Đình Túy, P.12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	5.400	0.108	
7	Lê Thị Lý		UV. HĐQT, GD Điều Hành	023455396	21/10/1996	TP. HCM	62/1/2K Trương Công Định, P14, Q. Tân Bình, TP. HCM	300	0.006	
8	Phạm Xuân Huy		Ủy viên Ban Kiểm Soát	264466065	01/4/2014	Ninh Thuận	25, đường Ngô Thi Nhậm, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận			
9	Lê Hồng Lĩnh		Ủy viên HĐQT	021783446	22/9/2014	TP. HCM	179/23C Đinh Phong Phú, P. Tăng Nhơn Phú B, Q. 9, TP. HCM			